

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, công chứng, chứng thực, nuôi con nuôi và quản tài viên áp dụng tại cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 144/STP-VP ngày 23/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 15 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, công chứng, chứng thực, nuôi con nuôi và quản tài viên thuộc thẩm quyền quản lý của ngành tư pháp cấp tỉnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học) và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này, trong thời hạn 03 ngày làm việc xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC được sửa đổi, bổ sung trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Tư pháp theo đúng quy định

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

- Thay thế Danh mục TTHC lĩnh vực hộ tịch, nuôi con nuôi tại mục I, III Phần A ban hành kèm theo Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, hòa giải cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp cấp tỉnh, cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh;

- Thay thế Danh mục TTHC lĩnh vực hộ tịch; TTHC lĩnh vực nuôi con nuôi; TTHC lĩnh vực công chứng có số thứ tự 11, 17 phần II; TTHC lĩnh vực quản tài viên có số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 phần XI ban hành kèm theo Quyết định số 1644/QĐ/UBND ngày 28/6/2025 và Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Thay thế Quy trình nội bộ TTHC lĩnh vực hộ tịch; TTHC lĩnh vực nuôi con nuôi; TTHC lĩnh vực công chứng có số thứ tự 11, 17 phần II; TTHC lĩnh vực quản tài viên có số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 phần XI ban hành kèm theo Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 10/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

- Thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC lĩnh vực chứng thực có số thứ tự 1 phần A ban hành kèm theo Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, HCC₂.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH, CÔNG CHỨNG,
CHỨNG THỰC, NUÔI CON NUÔI, QUẢN TÀI VIÊN ÁP DỤNG TẠI CẤP TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH (02 TTHC)					
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	2.000635	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh, số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện TTHC phi địa giới hành chính;</i> - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: 8.000 đồng/bản sao/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. - Lệ phí: Không. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>- Ứng dụng định danh Quốc gia</p>		<p>ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;</p> <p>- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</p> <p>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND ngày 13/07/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>- Nghị quyết số 136/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- Quyết định số 163/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch được thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
2	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	2.002516	03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	Nhu trên	<p>- Phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.</p> <p>- Lệ phí: Không.</p>	Nhu trên
II	LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG (02 TTHC)					
1	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	1.013818	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí	- Phí: 1.750.000 đồng/hồ sơ (áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026);	<p>- Thông tư 06/2025/TT-BTP ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về tập sự hành nghề công chứng;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - Công Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn	- Lệ phí: Không	BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng, phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng, phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>111/2017/TT-BTC.</p> <p>- Quyết định số 160/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</p>
2	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	1.001836	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</p> <p>- Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Phí:</p> <p>+ 500.000 đồng (Đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng thì được Sở Tư pháp cấp lại giấy đăng ký hoạt động)</p> <p>+ 0 đồng (Đối với trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động khác thì Sở Tư pháp ghi nhận nội dung thay đổi vào giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng)</p> <p>- Lệ phí: không.</p>	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
III	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (01 TTHC)					
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	2.000908	Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Thời hạn được tính từ ngày cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ trực tiếp, theo dấu bưu điện đến hoặc theo thời điểm hệ thống dịch vụ công ghi nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Nghị định số 280/2025/NĐ-CP ngày 27/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2025 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ bản chính, chứng

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						<p>thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên; - <i>Quyết định số 161/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</i>
II	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (04 TTHC)					

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng	1.003976	<p>- Thời gian cơ quan chủ quản có ý kiến đề cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước ngoài: 05 ngày, kể từ ngày</p>	<p>- Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: Cơ sở nuôi dưỡng lập, cơ quan chủ quản cho ý kiến đề cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em.</p> <p>- Hồ sơ của người nhận con nuôi: Trường hợp người nhận con nuôi thường trú tại nước là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi với Việt Nam: tổ chức con nuôi nộp hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính. Trường hợp nước đó không có tổ</p>	<p>- Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình.</p> <p>Trường hợp người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài nộp hồ sơ nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài thì nộp lệ phí, chi phí thông qua Văn phòng con nuôi nước ngoài.</p> <p>- Mức thu lệ phí và chi phí: +) Lệ phí : 9.000.000 (chín triệu) đồng/trường hợp</p> <p>Trường hợp nhận hai trẻ em trở lên là anh chị em ruột làm</p>	<p>- Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 06/2025/NĐ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về nuôi con nuôi; - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 19/2011/NĐ-CP</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 22 ngày làm việc kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Thời gian cơ quan Công an cấp tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>Trường hợp Công an cấp tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi</p>	<p>chức con nuôi được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, thì người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, hoặc cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan đại diện lãnh sự của nước đó tại Việt Nam.</p> <p>Đối với trường hợp người nhận con nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: người nhận con nuôi nộp hồ sơ</p>	<p>con nuôi thì từ trẻ em thứ hai trở đi được giảm 50% mức lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài.</p> <p>+) Chi phí: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng/trường hợp</p> <p>Trường hợp nhận trẻ em bị khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo thì được miễn chi phí.</p> <p>- Thời điểm nộp lệ phí và chi phí:</p> <p>+) Đối với lệ phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi Cục Hành</p>	<p>ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;</p> <p>- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài;</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 10/2025/TT-BTP ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 07/2023/TT-BTP;</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em).</p> <p>- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã</p>	<p>cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp, gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đang cư trú tại Việt Nam</p>	<p>chính tư pháp tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi.</p> <p>+) Đối với chi phí: Người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp sau khi người nhận con nuôi đồng ý với kết quả giới thiệu trẻ em.</p>	<p>- Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 07/9/2012 của Bộ Tài Chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực nuôi con nuôi từ nguồn thu lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép của tổ chức con nuôi nước ngoài, chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài;</p> <p>- Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>được nộp lệ phí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự 			<p>lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2021/TT-BTP ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi. - Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 07/01/2026 của UBND

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.</p> <p>- Thời gian Giám đốc Sở Tư pháp ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Cục Hành chính tư pháp gửi về.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do</p>			<p><i>tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.</i></p> <p><i>- Quyết định số 361/QĐ-BTP ngày 23/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</i></p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.			
2	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi	1.004878	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về 	Người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức nộp lệ phí: chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp tại Kho bạc nhà nước Ba Đình. - Mức thu lệ phí: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/trường hợp nhận 01 trẻ em làm con nuôi. - Mức thu chi phí: Không quy định. - Thời điểm nộp lệ phí: Nộp sau khi Cục Hành chính Tư pháp tiếp nhận và cấp mã số hồ sơ của người nhận con nuôi. 	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến.</p> <p>- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi.</p> <p>- Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi.</p> <p>- Thời gian <i>Giám đốc Sở Tư pháp</i> ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Cục Hành chính tư pháp gửi.</p> <p>- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.</p>			

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	1.003179	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - <i>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Công dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn. 	Không	Như trên
4	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	1.003160	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: <i>10 ngày làm việc, kể</i> 	<ul style="list-style-type: none"> Nộp cho Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh) - <i>Trung tâm phục vụ hành chính công</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Phí: Không; - Lệ phí: 4.500.000 đồng/trường hợp. 	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			từ ngày được lấy ý kiến; - Giám đốc Sở Tư pháp quyết định: 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến.	<i>cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i>		
5	Thủ tục Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	1.003198	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh); - <i>Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Công dịch vụ công Quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	Không	Nhu trên
V	LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN (05 TTHC)					

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên	2.001130	<p>- Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;</p> <p>- Thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phí địa giới hành chính;</p> <p>- Công Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn</p>	<p>- Phí: 400.000 đồng/hồ sơ (áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>- Lệ phí: 100.000 đồng.</p>	<p>- Luật Phá sản 2014.</p> <p>- Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.</p> <p>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Quyết định số 162/QĐ-BTP ngày 16/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.
2	Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán	1.002681	<p>- Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định: 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị.</p>	Nhu trên	<p>- Phí: Phí: 400.000 đồng/hồ sơ (áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026);</p> <p>- Lệ phí: 100.000 đồng.</p>	Nhu trên
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên	2.001117	- Thời hạn Sở Tư pháp xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh: 05 ngày làm	Nhu trên	- Phí: Phí: 400.000 đồng/hồ sơ (áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<i>việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định: 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở Tư pháp trình hồ sơ đề nghị.</i>		31/12/2026); - Lệ phí: 100.000 đồng.	
4	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	1.002626	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Phí: 250.000 đồng/hồ sơ (áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); - Lệ phí: Không.	Như trên
5	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	1.001842	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Phí: 250.000 đồng/hồ sơ (áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026); - Lệ phí: Không	Như trên

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC

A. THỦ TỤC CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (02 TTHC)

1. Cấp bản sao trích lục hộ tịch

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.HT.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<p>- Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh;</p> <p>- <i>Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i></p> <p>- Gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích;</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Tờ khai đề nghị bản sao Trích lục hộ tịch theo mẫu BM.HT.01.01 trong trường hợp người yêu cầu là cá nhân (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích);	X	
-	Văn bản yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích);	X	
-	Mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);		
-	Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch thực hiện việc		


	nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:		
	* Giấy tờ phải nộp:		
-	Trường hợp ủy quyền cho người khác làm thay thì phải có văn bản ủy quyền được chứng thực theo quy định của pháp luật. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	X	
	* Giấy tờ phải xuất trình (đối với cá nhân):		
-	Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Thẻ căn cước/Căn cước điện tử/Giấy chứng nhận căn cước hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch (sau đây gọi tắt là giấy tờ tùy thân) khi làm thủ tục trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch. <i>Trường hợp giấy tờ tùy thân sử dụng là: Hộ chiếu, Thẻ căn cước, Căn cước công dân, Giấy chứng nhận căn cước thì người có yêu cầu đăng ký hộ tịch chỉ cần cung cấp thông tin số định danh cá nhân hoặc thông tin về giấy tờ (số, ngày/tháng/năm cấp), cơ quan đăng ký hộ tịch có trách nhiệm tra cứu thông tin thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc cơ sở dữ liệu khác có liên quan để đối chiếu, khai thác dữ liệu.</i> <i>Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan đăng ký hộ tịch yêu cầu người đi đăng ký hộ tịch xuất trình bản chính giấy tờ để chứng minh, đồng thời đề nghị người đi đăng ký hộ tịch cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.</i> Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được hệ thống điền tự động thì không phải tải lên (theo hình thức trực tuyến);	X	
-	Giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú trong trường hợp cơ quan đăng ký hộ tịch không thể khai thác được thông tin về nơi cư trú của công dân theo các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ Cơ sở dữ liệu		








<p>quốc gia về dân cư bằng các phương thức này thì người yêu cầu không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p>		
<p>* Lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch nơi cư trú; nơi cư trú của cá nhân được xác định theo quy định của pháp luật về cư trú. Trường hợp cá nhân lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch không phải tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiếp nhận yêu cầu có trách nhiệm hỗ trợ người dân nộp hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến đến đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định. - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc (sau đây gọi là bản sao) hoặc bản chụp kèm theo bản chính, bản điện tử các giấy tờ này, bao gồm cả giấy tờ được tích hợp, hiển thị trên Ứng dụng định danh điện tử (VNeID). Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu nộp bản sao giấy tờ đó. Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, ghi lại thông tin hoặc chụp lại, ký xác nhận để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó. + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp. Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong CSDLQGVCDC theo quy định pháp luật nếu người yêu cầu đăng ký hộ tịch đã cung cấp họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; số định danh cá nhân/thẻ căn cước công dân/thẻ căn cước/căn cước điện tử. Trường hợp các thông tin cần khai thác không có trong CSDLQGVCDC thì đề nghị người yêu cầu kê khai đầy đủ. - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng. 		

	<p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh không cung cấp đầy đủ hoặc cung cấp các thông tin không chính xác, không thể tra cứu được thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết.</p> <p>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch lựa chọn nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thì người yêu cầu đăng ký hộ tịch phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch không lựa chọn nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thì người yêu cầu đăng ký hộ tịch nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ theo quy định trước khi nhận kết quả.</p>
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>Trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i></p> <p>- Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</p> <p>- <i>Ứng dụng định danh quốc gia.</i></p>
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Hồ sơ đủ điều kiện: Bản sao Trích lục hộ tịch/Giấy khai sinh bản sao (gọi chung là bản sao Trích lục hộ tịch).</p> <p>- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện.</p>

2.10 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ. Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ hệ thống bưu chính công ích hoặc trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i></p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định. <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, công chức TN&TKQ thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</p>	Công chức TN&TKQ; tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02, 03 (nếu có), 05, 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho công chức Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) để xử lý.	Công chức TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	<p>Kiểm tra, xem xét hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu đủ điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp: Công chức xử lý hồ sơ in bản sao Trích lục hộ tịch trình Lãnh đạo phòng duyệt, ký nháy. + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức xử lý 	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 giờ	Mẫu 04 (nếu có), 05 và dự thảo bản sao Trích lục hộ tịch hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ

	<p>gửi lại nội dung biểu mẫu Trích lục hộ tịch điện tử tương ứng với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</p> <p>Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục hộ tịch điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</p> <p>Nếu người có yêu cầu bản sao Trích lục hộ tịch đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức làm công tác hộ tịch in bản sao Trích lục hộ tịch trình lãnh đạo phòng duyệt, ký nháy.</p> <p>- Nếu không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện trình lãnh đạo phòng duyệt, ký nháy;</p> <p>- Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức xử lý lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trình Lãnh đạo phòng ký, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả gửi cho người nộp hồ sơ. Sau khi xác minh, làm rõ thì thực hiện các nội dung từ bước B3 đến B7.</p>			điều kiện
B4	Kiểm tra kết quả thực hiện, duyệt, ký nháy, trực tiếp hoặc giao công chức xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05; dự thảo bản sao Trích lục hộ tịch hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện đã được ký nháy.
B5	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại B4.	Lãnh đạo Sở	02 giờ	Mẫu 05; Bản sao Trích lục hộ tịch hoặc






				Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B6	Phát hành văn bản và trả kết quả chuyển cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư; Phòng HC&BTTP	01 giờ	Mẫu 05, 06 và Bản sao Trích lục hộ tịch hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện
B7	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. - Người có yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch được nhận kết quả theo một trong các phương thức sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận bản điện tử bản sao Trích lục hộ tịch gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân đó; + Nhận bản điện tử bản sao Trích lục hộ tịch gửi vào thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin; + Nhận kết quả là bản sao Trích lục hộ tịch thông qua hệ thống bưu chính công ích; + Nhận kết quả là bản sao Trích lục hộ tịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Bản sao Trích lục hộ tịch hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện.
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 giờ trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.HT.01.01	Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch  BM.HT.01.01.docx
	BM.HT.01.02	Mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).  BM.HT.01.02.docx
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch;	
-	Văn bản thông báo không đủ điều kiện (nếu có).	

	<p>* Lưu ý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân có quyền lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính về hộ tịch tại cơ quan đăng ký - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc điện tử (VNeID). Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đ + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định Người tiếp nhận hồ sơ thực hiện khai thác thông tin trong CSDLQGVC theo quy định hợp các thông tin cần khai thác không có trong CSDLQGVC thì đề nghị người yêu cầu - Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: <ul style="list-style-type: none"> + Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy k còn giá trị sử dụng. + Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản - Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh không - Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử - Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch lựa chọn nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ - Trường hợp người yêu cầu đăng ký hộ tịch không lựa chọn nhận kết quả tại Trung tâm l
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ
2.5	Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp ph
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i> - Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - <i>Ứng dụng định danh quốc gia.</i>
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Cơ quan công an, các cơ quan khác có liên quan.</p>
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ quan, tổ chức, cá nhân.
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đủ điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch. + Bản điện tử Xác nhận thông tin hộ tịch (Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ l - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản từ chối xác nhận thông tin hộ tịch.
2.1 0	Quy trình xử lý công việc

TT	Trình tự
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ hệ thống bưu chính công ích hoặc trên Cổng <i>Ứng dụng định danh quốc gia</i>. <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định. <p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, công chức TN&TKQ thực hiện số hóa (tạo bản tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa.</p>
B2	Chuyển cho công chức Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp (HC&BTTP) để xử lý.
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho Chuyên viên xử lý
B4	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu). - Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử khớp ứng. + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ cấp xác nhận thông tin hộ tịch theo hình thức trực tiếp, thì trình Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt theo bước B8. <p>Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch của cá nhân, nếu thấy thông tin hộ tịch của cá nhân khớp ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch theo hình thức trực tiếp, thì trình Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt theo bước B8. + Trường hợp tiếp nhận hồ sơ xin cấp xác nhận thông tin hộ tịch theo hình thức trực tiếp, thì trình Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt theo bước B8. <p>Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biên bản (trong vòng một ngày).</p> <p>Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi thì trình Lãnh đạo Phòng xem xét, duyệt theo bước B8. Chuyển thực hiện từ bước B8 đến bước B11.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cần xác minh thêm thông tin thì chuyển thực hiện từ bước B5 đến B11.
B5	Báo cáo Lãnh đạo Sở có văn bản đề nghị cơ quan công an, các cơ quan khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Điều 87/2020/NĐ-CP.
B6	Xác minh thông tin hộ tịch

B7	<ul style="list-style-type: none">- Trường hợp kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ thì dự thảo Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.- Trường hợp kết quả xác minh thông tin thống nhất với giấy tờ thì dự thảo Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.
B8	Xem xét, duyệt, ký nháy kết quả thực hiện tại bước B4 và B7
B9	Ký duyệt kết quả giải quyết tại bước B8.
B10	Đóng dấu văn bản và chuyển kết quả cho công chức TN&TKQ để trả cho cá nhân.

B1 1	<p>Trả kết quả cho người dân. Người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch được nhận kết quả như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận bản điện tử Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch gửi qua thư điện tử, Kho quản lý công dân; + Nhận bản điện tử Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch gửi vào thiết bị số, thông qua phần mềm ứng dụng; + Nhận kết quả là Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch thông qua hệ thống bưu chính công cộng; + Nhận kết quả là Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch tại cơ quan đăng ký hộ tịch. 	
	* Trường hợp đến hạn nhưng chưa có kết quả, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn.	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	<p>Giấy tiếp nhận hồ sơ và tài liệu</p>  <p>Mẫu 01.docx</p>
	Mẫu 02	<p>Phiếu yêu cầu bổ sung tài liệu</p>  <p>Mẫu 02.docx</p>
	Mẫu 03	<p>Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ và tài liệu</p>  <p>Mẫu 03.docx</p>
	Mẫu 04	<p>Phiếu xin lỗi và hẹn lại</p>  <p>Mẫu 04.docx</p>
	Mẫu 05	<p>Phiếu kiểm soát quá trình tiếp nhận hồ sơ và tài liệu</p>  <p>Mẫu 05.docx</p>

	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.HT.02.01	Tờ khai đề nghị xác nh
	BM.HT.02.02	Mẫu điện tử tương tác
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Văn bản đề nghị xác minh thông tin hộ tịch (nếu có);	
-	Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch hoặc Văn bản từ chối xác nhận thông tin hộ tịch.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu trữ hồ sơ xác nhận thông tin hộ tịch thực hiện		

II. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG (02 TTHC)








1. Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.CC.11	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>1. Những người sau đây được đăng ký tham dự kiểm tra:</p> <p>a) Đã được công nhận hoàn thành tập sự theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 06/2025/TT-BTP;</p> <p>b) Đã tham dự nhưng không đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra trước, trừ trường hợp không đạt yêu cầu trong 03 kỳ kiểm tra trước mà chưa tập sự lại.</p> <p>2. Những người sau đây không được đăng ký tham dự kiểm tra:</p> <p>a) Đã được công nhận hoàn thành tập sự nhưng bị hủy bỏ kết quả đã được công nhận;</p> <p>b) Sao chép Báo cáo kết quả tập sự, Sổ nhật ký tập sự của người khác hoặc có hành vi gian dối, không trung thực khác để được đăng ký tham dự kiểm tra;</p> <p>c) Đã tham dự nhưng không đạt yêu cầu trong 03 kỳ kiểm tra kết quả tập sự mà chưa tập sự lại.</p>		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<p>- Thực hiện trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- <i>Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i></p> <p>- Qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, theo mẫu TP-TSCC-10 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025-TT-BTP;	X	
-	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử Quyết định công nhận hoàn thành tập sự;	X	X
-	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh đã nộp phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng.	X	X
	<p>* Lưu ý khi nộp hồ sơ: + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, trường</p>		

	<p>hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản chính để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.</p>			
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
2.5	Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i> - Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn. 			
2.7	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. - Cơ quan được ủy quyền: Không. - Cơ quan phối hợp: Không. 			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự và thông báo bằng văn bản cho người đăng ký tham dự kiểm tra tập sự; - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự. 			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ tổ chức hoặc từ bưu điện hoặc trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia https://dichvucong.gov.vn.</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí theo quy định (nếu có). 	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3.

	- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng Hành chính và Bộ trợ Tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự và thông báo bằng văn bản cho người đăng ký tham dự kiểm tra tập sự; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự; Trình Lãnh đạo phòng.	Công chức được giao xử lý hồ sơ	08 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự, dự thảo Thông báo bằng văn bản cho người đăng ký tham dự kiểm tra tập sự hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự.
B5	Xem xét, ký nháy duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	04 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự, dự thảo Thông báo bằng văn bản cho người đăng ký tham dự kiểm tra tập sự hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện tham dự kiểm tra kết quả

				tập sự đã ký nháy.
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B5, chuyển phát hành văn bản.	Lãnh đạo Sở	02 ngày làm việc	Mẫu 05 và Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự, Thông báo bằng văn bản cho người đăng ký tham dự kiểm tra tập sự hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự.
B7	Phát hành văn bản và trả kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.	Văn thư	04 giờ	Mẫu 05, 06 và Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự, Thông báo bằng văn bản cho người đăng ký tham dự kiểm tra tập sự hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự.
B8	Trả kết quả cho cá nhân.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Thông báo bằng văn bản cho người đăng ký tham dự kiểm tra tập sự hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự.
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công				



	tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.CC.11.01	Giấy đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng  BM.CC.11.01.docx
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự và thông báo bằng văn bản cho người đăng ký tham dự kiểm tra tập sự hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện tham dự kiểm tra kết quả tập sự.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		






2. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.CC.17	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng, <i>theo mẫu TP-CC-07 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2025/TT-BTP</i> ;	X	
-	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh nội dung đề nghị thay đổi; trường hợp bổ sung công chứng viên hợp danh thì phải có giấy tờ chứng minh đã nộp đủ số vốn góp theo thoả thuận và 02 ảnh 2cm x 3 cm của công chứng viên được bổ sung.	X	X
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</i> - Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn. 		
2.7	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. - Cơ quan được ủy quyền: Không. - Cơ quan phối hợp: Không. 		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Văn phòng công chứng.		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được cấp lại hoặc được ghi nhận nội dung thay đổi. 		

	- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và thu phí theo quy định (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. 	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3.
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được cấp lại hoặc được ghi nhận nội dung thay đổi. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng; 	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được cấp lại hoặc được ghi nhận nội dung thay đổi hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội

	Trình Lãnh đạo phòng.			dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
B5	Xem xét, duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	01 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được cấp lại hoặc được ghi nhận nội dung thay đổi hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng đã được ký nháy
B6	Phê duyệt dự thảo văn bản tại B5, chuyển phát hành văn bản.	Lãnh đạo Sở	01 ngày làm việc	Mẫu 05 và Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được cấp lại hoặc được ghi nhận nội dung thay đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng đã được duyệt
B7	Phát hành văn bản, chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả cho tổ chức.	Văn thư	04 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được

				cấp lại hoặc được ghi nhận nội dung thay đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.
B8	Trả kết quả cho tổ chức	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được cấp lại hoặc được ghi nhận nội dung thay đổi hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		

	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.CC.17.01	Giấy đề nghị thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng  BM.CC.17.01.docx
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		



III. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC (01 TTHC)





1. Cấp bản sao từ sổ gốc

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.CT. 01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Phải có sổ gốc. - Cơ quan, tổ chức căn cứ vào sổ gốc để cấp bản sao; nội dung bản sao phải đúng theo sổ gốc. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<p>Người có yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc thực hiện nộp hồ sơ đến cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc một trong các cách thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 02A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia địa chỉ http://dichvucong.gov.vn. (đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình). <p>Kết quả được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến theo phương thức người yêu cầu đã đăng ký.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
	- Một trong các giấy tờ: Căn cước điện tử; bản chính hoặc bản sao của Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước hoặc Giấy chứng nhận căn cước hoặc Hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị sử dụng.	x	x
	- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh quan hệ với người được cấp bản chính trong trường hợp người yêu cầu là người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của cá nhân, tổ chức được cấp bản chính; cha, mẹ, con; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; người thừa kế khác của người được cấp bản chính trong trường hợp người đó đã chết. (<i>Không yêu cầu người yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc nộp giấy tờ này khi cơ quan giải quyết thủ tục hành</i>	x	x

	<i>chính khai thác được thông tin về giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử)</i>		
<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, người yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc xuất trình các giấy tờ theo quy định để người tiếp nhận hồ sơ kiểm tra; + Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, người yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc phải gửi kèm hồ sơ theo quy định và 01 phong bì dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận; + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, người yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc có thể nộp bản điện tử hoặc bản sao điện tử giấy tờ theo quy định. + Người thực hiện chứng thực không yêu cầu người yêu cầu chứng thực nộp, xuất trình bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID khi người yêu cầu chứng thực đã xuất trình thông tin tương ứng từ VNeID. <p>Trường hợp người yêu cầu chứng thực đề nghị và người thực hiện chứng thực có thể khai thác thông tin, giấy tờ từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc các cơ sở dữ liệu khác theo quy định của pháp luật thì người thực hiện chứng thực có trách nhiệm thực hiện việc khai thác thông tin, giấy tờ từ các cơ sở dữ liệu này, không yêu cầu người yêu cầu chứng thực xuất trình bản chính, bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực đối với các thông tin, giấy tờ đã được khai thác.</p> <p>+ Trong trường hợp người yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc là người được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 280/2025/NĐ-CP, cơ quan, tổ chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thực hiện việc khai thác, sử dụng thông tin về giấy tờ chứng minh quan hệ của người yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc với người được cấp bản chính trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn).</p> <p>Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời đề nghị cá nhân, tổ chức thực hiện cập nhật, điều chỉnh thông tin trong các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.</p>			
2.4	Số lượng hồ sơ: Không quy định.		
2.5	Thời hạn giải quyết: Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực là ngay trong ngày cơ quan, tổ chức tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo nếu tiếp nhận yêu cầu sau 15 giờ. Thời hạn được tính từ ngày cơ quan, tổ chức nhận đủ hồ sơ hợp lệ trực tiếp, theo dấu bưu điện đến hoặc theo thời điểm hệ thống dịch vụ công ghi nhận đã nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành 		

	<p><i>chính.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ Bưu chính công ích; - Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn. 			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Bản sao được cấp từ sổ gốc.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân, tổ chức hoặc từ Dịch vụ bưu chính công ích hoặc trên Cổng dịch vụ công quốc gia.</p> <p>2. Kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ theo quy định.</p>	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 05, 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng chuyên môn của Cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc.	Công chức TN&TKQ	01 giờ	Mẫu 01, 02 (nếu có), 05, 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Kiểm tra, xem xét hồ sơ, báo cáo kết quả kiểm tra với Lãnh đạo phòng chuyên môn	Công chức xử lý hồ sơ	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo

B5	Duyệt, ký nháy và chuyển lãnh đạo Cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc	Lãnh đạo phòng chuyên môn	01 giờ	Mẫu 05 và dự thảo Bản sao được cấp từ sổ gốc đã được ký nháy.
B6	Quyết định việc cấp bản sao cho cá nhân, tổ chức và chuyển phát hành.	Lãnh đạo cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc	02 giờ	Mẫu 05 và Bản sao được cấp từ sổ gốc
B7	Đóng dấu, phát hành văn bản và chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc	01 giờ	Mẫu 05, 06; Bản sao được cấp từ sổ gốc
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Bản sao được cấp từ sổ gốc
<p>* Trường hợp hồ sơ không xử lý được trong ngày làm việc hoặc trong ngày làm việc tiếp theo (đối với hồ sơ nhận sau 15 giờ), trong ngày hẹn trả kết quả, Lãnh đạo Cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc ký ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Cơ quan, tổ chức căn cứ vào sổ gốc để cấp bản sao; nội dung bản sao phải đúng theo sổ gốc. Trường hợp sổ gốc không còn được lưu trữ hoặc không có thông tin theo yêu cầu thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho người yêu cầu.</p> <p>* Kết quả được trả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến theo phương thức người yêu cầu đã đăng ký.</p>				
3	BIỂU MẪU			
Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx			
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx			
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ			

		 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ.	
-	Thời gian lưu 01 năm, hết thời gian trên chuyển xuống lưu trữ cơ quan và xử lý theo quy định.	
Thời gian lưu trữ Sổ chứng thực là vĩnh viễn, lưu trữ văn bản chứng thực là 02 năm. Hết thời hạn lưu trữ, văn bản chứng thực được tiêu hủy theo quy định của pháp luật về lưu trữ.		

IV. LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI (05 TTHC)

1. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.01
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>- Người nhận con nuôi có đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận con nuôi thường trú; + Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 Luật Nuôi con nuôi, gồm: <ul style="list-style-type: none"> i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; ii) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên; iii) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi; iv) Có tư cách đạo đức tốt; v) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; + Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; + Đang chấp hành hình phạt tù; + Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. <p>- Người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dưới 16 tuổi; + Là trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng; + Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng. 	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi: Cơ sở nuôi dưỡng lập, cơ quan chủ quản cho ý kiến để cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em. - Hồ sơ của người nhận con nuôi: <p>Trường hợp người nhận con nuôi thường trú tại nước là thành viên của điều ước quốc tế về nuôi con nuôi với Việt Nam: tổ chức con nuôi nộp hồ sơ của người nhận con nuôi cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính. Trường hợp nước đó không có tổ chức con nuôi được cấp phép hoạt động tại Việt Nam, thì người nhận con nuôi</p>	

	<p>nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, hoặc cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan đại diện lãnh sự của nước đó tại Việt Nam.</p> <p>Đối với trường hợp người nhận con nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: người nhận con nuôi nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp, gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người đang cư trú tại Việt Nam.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ của người nhận con nuôi gồm có:		
-	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng, song ngữ Việt - Anh) theo mẫu BM.NCN.01.01;	X	
-	Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		X
-	Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;	X	
-	Bản điều tra về tâm lý, gia đình có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	X	
-	Văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	X	
-	Văn bản xác nhận thu nhập và tài sản, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	X	
-	Phiếu lý lịch tư pháp, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	X	
	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân:		
-	+ Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.		X
	+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	X	
-	Giấy xác nhận của Công an cấp xã nơi người nhận con nuôi cư trú tại Việt Nam và giấy tờ, tài liệu khác chứng minh người nhận con nuôi thuộc diện là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm, tính đến ngày nộp hồ sơ tại Cục Hành chính tư pháp (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm)	X	
2.3.2	Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:		
-	Giấy khai sinh;		X
-	Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	X	

-	Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;	x	
-	Biên bản xác nhận do UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;		x
-	Quyết định tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng;		x
-	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ, có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	x	
-	Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định nhưng không thành đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu.	x	
	<p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp phải được: + Hợp pháp hoá lãnh sự tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại. + Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Giấy tờ có trong hồ sơ của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, cấp, xác nhận mà bị tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các văn bản, giấy tờ được khai không đúng sự thật thì không có giá trị sử dụng. Người thực hiện hành vi tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật. 		
2.4	<p>Số lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ. - Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 03 bộ hồ sơ nộp cho Sở Tư pháp và 01 bản chụp bộ hồ sơ khi nộp hồ sơ người nhận con nuôi tại Cục Hành chính tư pháp (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam ít nhất là 01 năm nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi). 		

Thời hạn giải quyết:

- Thời gian cơ quan chủ quản có ý kiến đề cơ sở nuôi dưỡng gửi Sở Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, thời gian Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ làm con nuôi ở nước ngoài: 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến.

- Thời gian cơ quan Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trẻ em bị bỏ rơi: 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.

Trường hợp Công an tỉnh đã xác minh được thông tin về cha mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi nhưng không liên hệ được, thời gian Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em thực hiện niêm yết thông báo về việc cho trẻ em bị bỏ rơi làm con nuôi tại trụ sở cơ quan: 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh (đối với Sở Tư pháp) và 60 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp (đối với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ trẻ em).

2.5

- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, hồ sơ đã được nộp lệ phí.

- Thời gian Sở Tư pháp giới thiệu trẻ em làm con nuôi và chuyển hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp: 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi do Cục Hành chính tư pháp gửi về.

- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi: 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi của Sở Tư pháp.

- Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi người nhận con nuôi thường trú thông báo về sự đồng ý của người nhận con nuôi đối với trẻ em được giải quyết cho làm con nuôi, xác nhận trẻ em được nhập cảnh và thường trú tại nước mà trẻ em được nhận làm con nuôi.

- Thời gian Giám đốc Sở Tư pháp ra quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Cục Hành chính tư pháp gửi về.

- Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.

2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.			
2.7	Cơ quan thực hiện: Cục Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Tư pháp. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: - Cơ quan chủ quản của cơ sở nuôi dưỡng; - Cơ quan Công an cấp tỉnh; - Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha mẹ đẻ của trẻ em đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; - Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ cư trú đối với trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: - Văn phòng con nuôi nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc, học tập tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm nộp hồ sơ của người nhận con nuôi, lệ phí và chi phí (nếu có) khi thực hiện thủ tục hành chính; - Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em nộp hồ sơ của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em, xin ý kiến của Cơ quan chủ quản	Cơ sở nuôi dưỡng	Theo thực tiễn của đơn vị	Văn bản xin ý kiến cơ quan chủ quản; Hồ sơ trẻ em đã được lập
B2	Cơ quan chủ quản có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.	Cơ quan chủ quản	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Văn bản cho ý kiến; Hồ sơ trẻ em đã được lập
B3	Tiếp nhận hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3.

B4	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	01 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B5	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ và giải quyết công việc theo quy định.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	01 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B6	Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi, Sở Tư pháp kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi, giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.	Công chức Phòng HC&BTTP; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở		Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo; Văn bản giới thiệu người nhận con nuôi và 01 hồ sơ trẻ em đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng
	Trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi + Sở Tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi cấp tỉnh. Trong thời hạn thông báo trên phạm vi cấp tỉnh, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận con nuôi thì Sở Tư pháp kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi, giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi hết thời hạn thông báo, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Sở	Công chức Phòng HC&BTTP; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở, Cục Hành chính tư pháp	Sở Tư pháp làm văn bản gửi xã hoặc đề nghị thông báo: 02 ngày; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thông báo trong vòng 60 ngày	Mẫu 05; Văn bản thông báo tìm người nhận con nuôi gửi Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Tin thông báo của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

<p>Tư pháp gửi danh sách trẻ em cho Cục Hành chính tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi trên phạm vi toàn quốc.</p> <p>+ Cục Hành chính tư pháp thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi toàn quốc. Trong thời hạn thông báo trên phạm vi toàn quốc, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi thì liên hệ với Sở Tư pháp. Sở Tư pháp kiểm tra điều kiện của người nhận con nuôi, giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi và giới thiệu người nhận con nuôi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thẩm quyền giải quyết việc nuôi con nuôi để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.</p> <p>Sau khi hết thời hạn thông báo, nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp để thực hiện xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài.</p> <p>Đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật, trường hợp không có công dân Việt Nam thường trú trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng nếu</p>			
---	--	--	--





	<p>trẻ em không được chăm sóc thay thế bằng hình thức phù hợp khác theo quy định pháp luật. Trường hợp cơ sở nuôi dưỡng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi, lập hồ sơ trẻ em thì không phải thực hiện lại việc thông báo tìm người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.</p>			
B7	<p>Kiểm tra, thẩm định hồ sơ của trẻ em và đối chiếu với các quy định về đối tượng, độ tuổi của trẻ em được nhận làm con nuôi, trường hợp phải thông qua thủ tục giới thiệu, trường hợp được nhận con nuôi đích danh; hồ sơ phải có đủ các giấy tờ hợp lệ.</p>	<p>Công chức Phòng HC&BTTP; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở</p>	<p>07 ngày</p>	<p>Hồ sơ trẻ em được kiểm tra, thẩm định</p>
B8	<p>Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em. Công an tỉnh có văn bản xác minh và kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, chưa xác định được cha, mẹ đẻ và chưa phát hiện vấn đề gì liên quan đến mua bán người. Trường hợp hồ sơ trẻ em thể hiện thông tin cha, mẹ đẻ của trẻ em cư trú ở địa phương khác, Công an tỉnh nơi giải quyết việc nuôi con nuôi trực tiếp xác minh hoặc gửi văn bản đề nghị Công an tỉnh nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ của trẻ em xác minh.</p> <p>Trường hợp Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.</p>	<p>Sở Tư pháp; Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ</p>	<p>Công an tỉnh: 30 ngày; Trường hợp không liên hệ được cha mẹ đẻ: 60 ngày</p>	<p>Mẫu số 05; Văn bản xác minh</p>





	<p>Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có thông tin cư trú của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thời hạn niêm yết là 60 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi Sở Tư pháp thông báo về kết quả niêm yết tại địa phương</p>			
B9	<p>Sở Tư pháp lấy ý kiến đồng ý của cha mẹ đẻ của trẻ em; nếu cha đẻ hoặc mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người còn lại; nếu cả cha mẹ đẻ đều đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người giám hộ; trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó; văn bản thể hiện ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng.</p> <p>Trường hợp cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú ở địa phương khác thì Sở Tư pháp nơi giải quyết việc</p>	Sở Tư pháp; Cơ sở nuôi dưỡng	<p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được</p>	Mẫu số 05; Văn bản lấy ý kiến

	<p>nuôi con nuôi cử công chức hoặc gửi văn bản đề nghị Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi, Sở Tư pháp nơi cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ của trẻ em cư trú tiến hành lấy ý kiến về việc cho trẻ em làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định pháp luật và gửi văn bản lấy ý kiến cho Sở Tư pháp nơi giải quyết việc nuôi con nuôi.</p> <p>- Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi: <i>22 ngày làm việc</i>, kể từ ngày được lấy ý kiến</p>		lấy ý kiến	
B10	<p>Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi ở nước ngoài đối với từng trường hợp cụ thể, gửi Cục Hành chính tư pháp hồ sơ gồm các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi kèm theo văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ chín tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; văn bản thể hiện ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi đối với trường hợp trẻ em sống tại cơ sở nuôi dưỡng.</p>	<p>Công chức Phòng HC&BTTP; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở</p>	03 ngày	<p>Mẫu số 05, 06; Hồ sơ trẻ em; Văn bản của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng</p>

B11	<p>Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi. Nếu cần thiết, Cục Hành chính tư pháp lấy ý kiến của chuyên gia tâm lý, y tế, gia đình, xã hội để xác định người nhận con nuôi có điều kiện tốt nhất để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi.</p> <p>Cục Hành chính tư pháp chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi thông qua thủ tục giới thiệu cho Sở Tư pháp căn cứ vào số lượng trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và số lượng hồ sơ của người nhận con nuôi đã được chấp thuận, bảo đảm lựa chọn gia đình phù hợp nhất cho trẻ em.</p>	Cục Hành chính tư pháp	15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hồ sơ đã được nộp lệ phí	Mẫu số 05, 06; Hồ sơ của người nhận con nuôi
B12	<i>Giám đốc Sở Tư pháp</i> có văn bản báo cáo Cục Hành chính tư pháp kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Công chức Phòng HC&BTTP; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở	30 ngày	Mẫu số 05; Báo cáo kết quả giới thiệu
B13	<p>Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài. Nếu cần thiết, Cục Hành chính tư pháp lấy ý kiến của các chuyên gia trong lĩnh vực tâm lý, y tế, gia đình, xã hội.</p> <p>Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi để hoàn tất thủ tục.</p> <p>Trường hợp nhận đích danh trẻ em khuyết tật, trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, Cục Hành chính tư pháp có văn bản đề nghị các Văn phòng con nuôi nước</p>	Cục Hành chính tư pháp	30 ngày kiểm tra; 15 ngày thông báo	Mẫu số 05, 06; Văn bản của Cục Hành chính tư pháp

	<p>ngoài tại Việt Nam tìm người có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.</p> <p>Sau khi tìm được người có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em, Cục Hành chính tư pháp tiến hành kiểm tra và thông báo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài (như nêu tại phần 1 của bước 13), sau đó chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp để hoàn tất thủ tục.</p>			
B14	<p>Sau khi nhận được thông báo của Cục Hành chính tư pháp về ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài, ý kiến của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi, Sở Tư pháp xem xét, quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.</p>	<p>Công chức Phòng HC&BTTP; Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo Sở, Văn thư Sở.</p>	<p>15 ngày kể từ khi nhận được thông báo của Cục Hành chính tư pháp</p>	<p>Mẫu 05, 06; Thông báo của Cục Hành chính tư pháp, Quyết định cho trẻ em làm con nuôi người nước ngoài</p>
B15	<p>Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi; đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi.</p>	<p>Công chức Phòng và Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, <i>Giám đốc Sở,</i> Văn thư Sở. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao nhận con nuôi</p>	<p>Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của <i>Giám đốc</i> <i>Sở Tư pháp</i> hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng</p>	<p>Mẫu 01, 06; Biên bản giao nhận con nuôi; Sổ đăng ký nuôi con nuôi.</p>

			không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày	
	Gửi Cục Hành chính tư pháp quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài của <i>Giám đốc Sở Tư pháp</i> , biên bản giao nhận con nuôi, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài.	Sở Tư pháp	Giờ hành chính	Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, Biên bản giao nhận con nuôi
<p>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, <i>Giám đốc Sở Tư pháp</i> ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</p>				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		

		 Mẫu 05.docx
Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
BM.NCN.01.01	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (Sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng, song ngữ Việt - Anh)	 BM.NCN.01.01.doc
BM.NCN.01.02	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi	 BM.NCN.01.02.doc
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ của người nhận con nuôi theo mục 2.3.1; Hồ sơ của người được nhận con nuôi theo mục 2.3.2.	
-	Các văn bản lấy ý kiến; Văn bản cho ý kiến của các cơ quan, đơn vị, cơ sở có liên quan.	
-	Văn bản chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi để tìm con nuôi, Văn bản thông báo của Cục Hành chính tư pháp;	
-	Các văn bản chứng minh đã xác minh nguồn gốc trẻ em (đối với trường hợp trẻ bị bỏ rơi);	
-	Các văn bản chứng minh đã thực hiện thủ tục giới thiệu trẻ em (đối với trường hợp thông qua thủ tục giới thiệu trẻ em);	
-	Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài;	
-	Văn bản báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em;	
-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;	
-	Biên bản giao nhận con nuôi;	
-	Sổ đăng ký nuôi con nuôi.	
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu là vĩnh viễn.		

2. Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.02	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>- Người nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>+ Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận con nuôi thường trú.</p> <p>+ Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 Luật nuôi con nuôi, gồm:</p> <p>i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</p> <p>ii) Có tư cách đạo đức tốt;</p> <p>iii) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây:</p> <p>+ Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;</p> <p>+ Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;</p> <p>+ Đang chấp hành hình phạt tù;</p> <p>+ Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.</p> <p>Theo khoản 3 Điều 14 Luật Nuôi con nuôi, thủ tục này không áp dụng các điều kiện: người nhận con nuôi hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên và có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi.</p> <p>- Người được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện sau đây:</p> <p>+ Là người dưới 18 tuổi;</p> <p>+ Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.</p>		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<p>Người nhận con nuôi lựa chọn nộp hồ sơ cho Cục Hành chính tư pháp thông qua hình thức nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích.</p> <p>Trường hợp ủy quyền cho người đang cư trú tại Việt Nam nộp hồ sơ thì phải có văn bản ủy quyền.</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	* Hồ sơ của người nhận con nuôi:		
-	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột, song ngữ Việt-Anh) theo biểu mẫu BM.NCN.02.01;	x	







-	Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		x
-	Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;	x	
-	Bản điều tra về tâm lý, gia đình có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	x	
-	Văn bản xác nhận về tình trạng sức khỏe có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	x	
-	Văn bản xác nhận về thu nhập và tài sản có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	x	
-	Phiếu lý lịch tư pháp có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	x	
-	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân:		
+	Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn;		x
+	Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;	x	
-	Tài liệu chứng minh thuộc trường hợp được xin đích danh, bao gồm:		
+	Giấy chứng nhận kết hôn của cha đẻ hoặc mẹ kế với mẹ đẻ hoặc cha đẻ của người được nhận làm con nuôi;	x	
+	Giấy tờ, tài liệu để chứng minh người nhận con nuôi là cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi.	x	
<p>Lưu ý:</p> <p>*) Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi khi nộp hồ sơ của người được nhận làm con nuôi tại Sở Tư pháp, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</p> <p>Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nộp hồ sơ nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú của người được nhận làm con nuôi, bao gồm: Thẻ căn cước; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p> <p>*) Trường hợp người nhận con nuôi ủy quyền cho người đang cư trú tại Việt Nam nộp hồ sơ thì phải có văn bản ủy quyền. Văn bản ủy quyền do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp, xác nhận phải được dịch ra tiếng Việt; việc hợp pháp hóa lãnh sự văn bản ủy quyền này được thực hiện theo quy định</p>			



	<p>pháp luật.</p> <p>*) Giấy tờ có trong hồ sơ của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, cấp, xác nhận mà bị tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các văn bản, giấy tờ được khai không đúng sự thật thì không có giá trị sử dụng. Người thực hiện hành vi tẩy xoá, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật</p>		
2.3.2	* Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:		
-	Giấy khai sinh;		X
-	Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	X	
-	Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;	X	
-	Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;		X
-	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi);	X	
-	Trường hợp nhận đích danh trẻ em là anh, chị, em ruột của con nuôi trước đó: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho người nhận con nuôi nhận con nuôi trước đó và giấy tờ, tài liệu để chứng minh người con nuôi đó với trẻ em được nhận làm con nuôi là anh, chị em ruột.		X
2.4	Số lượng hồ sơ:		
	<p>- Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ.</p> <p>- Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 01 bộ.</p>		
2.5	Thời hạn giải quyết:		
	<p>- Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi và chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến những người liên quan, xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước</p>		

	<p>ngoài: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: 22 ngày làm việc, kể từ ngày được lấy ý kiến. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú: 30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi. - Thời gian Cục Hành chính tư pháp thông báo cho Sở Tư pháp về kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi. - Thời gian Sở Tư pháp ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Hành chính tư pháp. - Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày. 			
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Tiếp nhận hồ sơ tại Cục Hành chính tư pháp; Cục Hành chính tư pháp chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp qua: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh).</p>			
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Cục Hành chính tư pháp, Sở Tư pháp. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Tư pháp. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	<p>Đối tượng thực hiện TTHC: - Người nhận con nuôi thường trú ở nước ngoài là cha dượng/mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột của người được nhận làm con nuôi. - Cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập hồ sơ của người được nhận làm con nuôi.</p>			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.</p>			
2.10	<p>Quy trình xử lý công việc</p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Người nhận con nuôi nộp hồ sơ của mình và hồ sơ của người được nhận làm con nuôi cho Cục Hành chính tư pháp.	Người nhận con nuôi	Giờ hành chính	Hồ sơ trẻ em đã được lập
B2	Cục Hành chính tư pháp kiểm tra, thẩm định hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi. Trường hợp không	Cục Hành chính tư pháp	15 ngày, kể từ ngày	Báo cáo thẩm định/Văn bản trả hồ sơ

	chấp thuận hồ sơ, trả lại hồ sơ cho người nhận con nuôi, nêu rõ lý do bằng văn bản.		nhận đủ hồ sơ hợp lệ	
B3	Cục Hành chính tư pháp chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi cho Sở Tư pháp để Sở Tư pháp kiểm tra, xác minh hồ sơ của người được nhận làm con nuôi, lấy ý kiến của những người liên quan về việc giải quyết nuôi con nuôi và xác nhận người được nhận làm con nuôi đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài	Cục Hành chính tư pháp		Hồ sơ theo mục 2.3.2.; Biên bản bàn giao
B4	Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả.	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3.2.
B5	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B6	Phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ và giải quyết công việc theo quy định.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	0,5 ngày	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B7	Xem xét, kiểm tra hồ sơ, tiến hành lấy ý kiến của những người có liên quan kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Công chức Phòng HC&BTTP; Lãnh đạo Phòng HC&BTTP, Lãnh đạo Sở; Văn thư Sở;	18,5 ngày	Mẫu 05 và Văn bản lấy ý kiến những người liên quan.
B8	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Những người được lấy ý kiến	22 ngày làm việc	Ý kiến thay đổi hoặc giữ nguyên
B9	Cục Hành chính tư pháp kiểm tra kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người nhận con nuôi thường trú	Cục Hành chính tư pháp	30 ngày, kể từ ngày nhận được các giấy tờ Sở Tư pháp gửi	Thông báo cho người nhận con nuôi, Cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi của nước nơi người

				nhận con nuôi thường trú
	Cục Hành chính tư pháp có văn bản thông báo cho Sở Tư pháp quyết định việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.		15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung ương về nuôi con nuôi của người nhận con nuôi thường trú, người nhận con nuôi.	- Văn bản thông báo cho Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ của người nhận con nuôi theo mục 2.3.1.
B10	<i>Giám đốc Sở Tư pháp</i> ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.	<i>Giám đốc Sở Tư pháp</i>	15 ngày	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
B11	Sở Tư pháp thông báo cho người nhận con nuôi đến Việt Nam để nhận con nuôi; đăng ký việc nuôi con nuôi và tổ chức lễ giao nhận con nuôi. Tại lễ giao nhận con nuôi, Sở Tư pháp giao cho cha, mẹ nuôi 01 bộ hồ sơ người được nhận làm con nuôi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của người được nhận làm con nuôi từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho làm con nuôi.	Công chức Phòng HC&BTTP; Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giao nhận con nuôi	Thời gian người nhận con nuôi có mặt ở Việt Nam để trực tiếp nhận con nuôi: 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tư pháp hoặc không quá 90 ngày, trong trường hợp có lý do chính đáng không thể có mặt tại lễ giao nhận con nuôi đúng thời hạn 60 ngày.	Mẫu 01, 06; Biên bản giao nhận con nuôi; Sổ đăng ký nuôi con nuôi.

	Sở Tư pháp gửi Cục Hành chính tư pháp quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, biên bản giao nhận con nuôi, đồng thời gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của trẻ em được cho làm con nuôi nước ngoài.	Sở Tư pháp	Giờ hành chính	Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài, Biên bản giao nhận con nuôi
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ		Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		Mẫu 06.docx
	BM.NCN.02.01	Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận con riêng, cháu ruột, song ngữ Việt-Anh)		

		 BM.NCN.02.01.doc
	BM.NCN.02.02	Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi  BM.NCN.02.03.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ của người nhận con nuôi, người được nhận làm con nuôi;	
-	Văn bản lấy ý kiến những người có liên quan, Văn bản ý kiến của những người có liên quan; Văn bản thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài của những người có liên quan (nếu có);	
-	Văn bản thông báo của Cục Hành chính tư pháp;	
-	Văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài;	
-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;	
-	Biên bản giao nhận con nuôi;	
-	Sổ đăng ký nuôi con nuôi.	
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu là vĩnh viễn.		








3. Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.03
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<ul style="list-style-type: none"> - Việc nuôi con nuôi đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam nhưng sổ hộ tịch và bản chính giấy tờ đăng ký nuôi con nuôi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được; - Cha, mẹ nuôi và con nuôi đều còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại. 	
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:	
	<p>Thủ tục này đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh). 	

	<p>- <i>Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i></p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi, theo mẫu BM.NCN.03.01; Tờ khai phải có cam đoan của người yêu cầu đăng ký lại về tính trung thực của việc đăng ký nuôi con nuôi trước đó và có chữ ký của ít nhất hai người làm chứng.	x	
	<p>Lưu ý:</p> <p>- Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của cha mẹ nuôi và con nuôi khi nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nộp hồ sơ nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ căn cước; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.		
2.5	Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i></p> <p>- Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn.</p>		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: <i>Giám đốc Sở Tư pháp.</i></p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân người có yêu cầu đăng ký lại việc nuôi con nuôi.		
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.		

	- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, qua dịch bưu chính công ích từ cá nhân hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn.</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí, lệ phí theo quy định.</p>	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trình Lãnh đạo Phòng đề nghị phê duyệt Quyết định cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài, dự thảo Quyết định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.</p> <p>Trình lãnh đạo Phòng xem xét, ký nháy.</p>	Công chức Phòng HC&BTTP	02 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Quyết định và hồ sơ hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.

B5	Xem xét, ký nháy duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại bước B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình <i>Giám đốc Sở</i>	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	01 ngày làm việc	Mẫu 05; Dự thảo Quyết định và hồ sơ hoặc dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài đã được ký nháy.
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết tại bước B5, chuyển bộ phận Văn thư phát hành	<i>Giám đốc Sở</i>	01 ngày làm việc	Mẫu 05 và Quyết định và hồ sơ hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
B7	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển trả kết quả cho Bộ phận TN&TKQ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư	0,5 ngày	Mẫu 05, 06; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
B8	Trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài.
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

		 Mẫu 01.docx
Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
BM.NCN.03.01	Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi	 BM.NCN.03.01.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản thông báo không đủ điều kiện đăng ký lại việc nuôi con nuôi nước ngoài của Sở Tư pháp.	
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.		

4. Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi






1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.04	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>a) Người nhận con nuôi phải có đủ điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có tư cách đạo đức tốt. <p>b) Các trường hợp không được nhận con nuôi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử phạt hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. <p>c) Trẻ em được nhận làm con nuôi phải có đủ điều kiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là trẻ em dưới 16 tuổi; là trẻ em từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nếu thuộc trường hợp được cha dượng, mẹ kế, cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận làm con nuôi; - Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
2.3.1	Hồ sơ của người nhận con nuôi:		




-	Đơn xin nhận con nuôi theo mẫu BM.NCN.04.01;	x	
-	Hộ chiếu, Thẻ Căn cước, Thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;		x
-	Phiếu lý lịch tư pháp có giá trị sử dụng nếu được lập, cấp, xác nhận chưa quá 12 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền;	x	
-	Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân: + Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn. + Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Sở Tư pháp tra cứu thông tin về tình trạng hôn nhân của người nhận con nuôi trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh thông qua kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	x	
-	Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền. (trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi);	x	
-	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi).	x	
2.3.2	Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi:		
-	Giấy khai sinh;		x
-	Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp;	x	
-	02 ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng;	x	
-	Biên bản xác nhận do Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; Giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em là đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của	x	

	người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự;		
-	Quyết định tiếp nhận đối với trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.	x	
	<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan quản lý dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính này không phải nộp Phiếu Lý lịch tư pháp trong hồ sơ. - Trường hợp phải chứng minh nơi thường trú của người nhận con nuôi/người được giới thiệu làm con nuôi khi đề nghị UBND cấp xã cấp Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế hoặc khi nộp hồ sơ tại Sở Tư pháp, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ. - Trường hợp không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức trên thì có thể yêu cầu người nhận con nuôi nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ chứng minh thông tin về cư trú, bao gồm: Thẻ căn cước; Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. - Giấy tờ có trong hồ sơ của người nhận con nuôi và người được nhận làm con nuôi do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, cấp, xác nhận mà bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các văn bản, giấy tờ được khai không đúng sự thật thì không có giá trị sử dụng. Người thực hiện hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật. 		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ và lấy ý kiến: 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Thời gian những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài: <i>10 ngày làm việc</i>, kể từ ngày được lấy ý kiến. - <i>Giám đốc Sở Tư pháp</i> ra Quyết định: 15 ngày, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến. 		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> 		

2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Giám đốc Sở Tư pháp nơi thường trú của người được nhận làm con nuôi.</p> <p>Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Không.</p>			
2.8	<p>Đối tượng thực hiện TTHC: Người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.</p>			
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài. 			
2.10	<p>Quy trình xử lý công việc</p>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định. 	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và bộ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	Xem xét, kiểm tra hồ sơ, tham mưu Văn bản lấy ý kiến và gửi lấy ý kiến những người có liên quan.	Công chức Phòng HC&BTTP; Lãnh đạo phòng; Lãnh đạo Sở; Văn thư; Những	20 ngày	Mẫu 05 và Văn bản lấy ý kiến, Văn bản trả lời ý kiến của những người có liên quan.

		người được lấy ý kiến		
B5	Những người liên quan thay đổi ý kiến đồng ý về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.	Những người được lấy ý kiến	10 ngày làm việc	Ý kiến thay đổi hoặc giữ nguyên
B6	Sau khi hết thời hạn lấy ý kiến: + Nếu đủ điều kiện: Dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài của <i>Giám đốc Sở Tư pháp</i> ; + Nếu không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài; Trình lãnh đạo phòng.	Công chức Phòng HC&BTTP	10 ngày	Mẫu 05 và dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc dự thảo Văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B7	Xem xét, ký nháy duyệt dự thảo văn bản tại B6, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình <i>Giám đốc Sở Tư pháp</i> .	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	03 ngày	Mẫu 05 và dự thảo Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc dự thảo văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài đã ký nháy.
B8	Phê duyệt dự thảo văn bản tại B7, chuyển Văn thư phát hành văn bản.	<i>Giám đốc Sở Tư pháp</i>	02 ngày	Mẫu 05 và Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B9	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Văn thư	04 giờ	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ

				điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
B10	Tổ chức trao Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc trả Văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài	Sở Tư pháp; Cơ sở nuôi dưỡng; Cán bộ TN&TKQ; Những người liên quan	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc văn bản trả lời không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx		
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx		
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx		
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ		

		 Mẫu 06.docx
	BM.NCN.04.01	Đơn xin nhận con nuôi trong nước <div style="text-align: center;"> BM.NCN.04.01.doc</div>
	BM.NCN.04.02	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi. <div style="text-align: right;"> BM.NCN.04.02.doc</div>
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Văn bản lấy ý kiến những người có liên quan; Văn bản ý kiến của những người có liên quan; Văn bản thay đổi ý kiến (nếu có);	
-	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hoặc Văn bản trả lời của Sở Tư pháp trong trường hợp không đủ điều kiện cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài.	
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.		

5. Thủ tục Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.NCN.05
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>Người xin nhận con nuôi phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; - Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi - không áp dụng đối với trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú bác ruột nhận cháu làm con nuôi; - Có tư cách đạo đức tốt. 	

	<p>Các trường hợp không được nhận con nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; - Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; - Đang chấp hành hình phạt tù; - Chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật; mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. 		
2.2	<p>Cách thức thực hiện TTHC:</p> <p>Thủ tục này đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh; - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Nộp qua dịch vụ bưu chính; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: (https://dichvucong.gov.vn). 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn xin nhận con nuôi (nếu lựa chọn nộp theo hình thức trực tiếp hoặc gửi qua Dịch vụ bưu chính) theo mẫu BM.NCN.05.01;	x	
-	Bản sao hoặc bản sao điện tử Hộ chiếu, Thẻ căn cước hoặc Giấy chứng nhận căn cước hoặc giấy tờ có giá trị thay thế.		x
-	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân	x	x
-	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử Giấy khám sức khỏe do bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám đa khoa hoặc Trung tâm y tế khu vực cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền.	x	x
-	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế do UBND cấp xã nơi người nhận con nuôi thường trú cấp có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp cha dượng nhận con riêng của vợ, mẹ kế nhận con riêng của chồng làm con nuôi hoặc cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.	x	x
	Lưu ý:		

- Sở Tư pháp khai thác, sử dụng thông tin trên các cơ sở dữ liệu để thay thế thành phần hồ sơ của người nhận con nuôi, cụ thể:

+) Thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để thay thế *Hộ chiếu*; Thẻ Căn cước; *Căn cước công dân*; Giấy chứng nhận căn cước;

+) Thông tin trên Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để thay thế Giấy chứng nhận kết hôn (đối với trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng) hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (đối với trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân).

+) Thông tin trên dữ liệu *Số sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID (Số sức khỏe điện tử VNeID)* để thay thế *Giấy khám sức khỏe*.

Trường hợp không khai thác được hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì thực hiện như sau:

+) Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua VNeID, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phải có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho người nhận con nuôi không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ. Việc thông báo được thực hiện bằng một hoặc nhiều phương thức: gửi đến tài khoản cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc trên VNeID; gửi tin nhắn hoặc liên hệ qua số điện thoại, hộp thư điện tử do người nhận con nuôi cung cấp; đồng thời hướng dẫn người nhận con nuôi liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.

+) Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho người nhận con nuôi trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ; thực hiện việc số hóa phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời hướng dẫn người nhận con nuôi liên hệ với cơ quan có thẩm quyền cập nhật, điều chỉnh dữ liệu.

Kết quả tra cứu được lưu trữ dưới dạng điện tử hoặc bản giấy, phản ánh đầy đủ, chính xác thông tin tại thời điểm tra cứu và đính kèm hồ sơ của người nhận con nuôi.

- Sở Tư pháp yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp có trách nhiệm cung cấp thông tin cho cơ quan yêu cầu trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Thời gian phối hợp cung cấp thông tin lý lịch tư pháp không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Giấy tờ có trong hồ sơ của người nhận con nuôi do cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập, cấp, xác nhận mà bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc thông tin trong các văn bản, giấy tờ được khai không đúng sự thật thì không có giá trị sử dụng. Người thực hiện hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc khai thông tin không đúng sự thật bị xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.



2.4 Số lượng hồ sơ: 01 bộ







2.5 Thời hạn giải quyết:

	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn .			
2.7	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục TTHC: Sở Tư pháp. Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.			
2.8	Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Công dân Việt Nam thường trú ở Việt Nam.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Hồ sơ đủ điều kiện: Giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo không đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ. - Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc qua Dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn . 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện theo quy định, nếu không bổ sung hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, thu phí theo quy định.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01; 02, 03 (nếu có); 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo.

B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo.
B4	<p>B4.1. Trường hợp không cần xác minh Xem xét, thẩm định hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: tham mưu dự thảo Văn bản đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi. - Trường hợp không đủ điều kiện: tham mưu dự thảo Văn bản không đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi. Trình Lãnh đạo phòng</p> <p>B4.2. Trường hợp cần xác minh Tham mưu Văn bản xác minh gửi các cơ quan có liên quan. Sau khi có Văn bản trả lời xác minh: tiến hành các bước như tại B4.1</p>	Công chức Phòng HC&BTTP;	07 ngày đối với trường hợp không cần xác minh/ không quá 22 ngày đối với trường hợp cần xác minh	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện/không đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký nháy duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	01 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện/không đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi đã ký nháy.
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Mẫu 05 và Văn bản đề nghị cấp giấy xác nhận đủ điều kiện/không đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi

B7	<p>Phát hành văn bản:</p> <p>Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Gửi Chủ tịch UBND tỉnh văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi và Hồ sơ kèm theo;</p> <p>Trường hợp không đủ yêu cầu, điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, chuyển đến B10.</p>	Văn thư Sở	04 giờ	<p>- Mẫu 05 và Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy xác nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi và Hồ sơ kèm theo;</p> <p>- Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo về việc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi</p>
B8	Xem xét, quyết định ban hành Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	Chủ tịch UBND tỉnh	04 ngày	Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi hoặc Văn bản thông báo về việc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi
B9	Đóng dấu và chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư UBND tỉnh	04 giờ	Mẫu 05, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm

				con nuôi hoặc Văn bản thông báo về việc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi
B10	Trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi hoặc Văn bản thông báo về việc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx		
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx		
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		

		 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.NCN.05.01	 BM.NCN.05.01.doc Đơn xin nhận con nuôi
	BM.NCN.05.02	Văn bản xác nhận hoàn cảnh gia đình, tình trạng chỗ ở, điều kiện kinh tế của người nhận con nuôi.  BM.NCN.05.02.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Văn bản lấy ý kiến những người có liên quan; Văn bản ý kiến của những người có liên quan; Văn bản thay đổi ý kiến (nếu có);	
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi hoặc Văn bản thông báo về việc không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi.	
Hồ sơ được lưu tại Sở Tư pháp, thời gian lưu vĩnh viễn.		

V. LĨNH VỰC QUẢN TÀI VIÊN (05 TTHC)

1. Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư, kiểm toán viên, người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng và có thời gian công tác trong lĩnh vực được đào tạo từ 05 năm trở lên








1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.QTV.01	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đủ điều kiện hành nghề Quản tài viên theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 12 Luật Phá sản gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; + Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan. - Các trường hợp quy định tại Điều 14 Luật Phá sản gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân. + Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. + Người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đã đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</i> - Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên theo <i>mẫu TP-QTV-01 theo Nghị định số 112/2025/NĐ-CP</i>	X	
-	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có chứng thực Thẻ luật sư đối với luật sư; Chứng chỉ kiểm toán viên đối với kiểm toán viên; bằng		X

	cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng đối với người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng.		
-	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy tờ chứng minh có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực được đào tạo có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi người có trình độ cử nhân luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng làm việc.		X
-	2 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm trong thời hạn không quá sáu (06) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.	X	
	<p>* Trong quá trình thẩm tra hồ sơ cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên, trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên yêu cầu cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề Quản tài viên theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp.</p> <p>* Lưu ý: Khi nộp hồ sơ yêu cầu bản sao:</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i></p> <p>- Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn.</p>		
2.7	<p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Không.</p>		

2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: Tại Sở Tư pháp: - Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên. Tại UBND tỉnh: - Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên; - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn . 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và thu phí theo quy định (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét thẩm định, xử lý hồ	Công chức	03	Mẫu 05 và Dự thảo

	<p>sơ:</p> <p>Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên.</p> <p>Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên;</p> <p>Trình lãnh đạo Phòng.</p>	được giao xử lý hồ sơ	ngày làm việc	Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký nháy duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên đã ký nháy
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B5, chuyên Phòng HC&BTTP để phát hành	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày làm việc	Mẫu 05 và Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B7	Phát hành văn bản: Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Gửi Chủ tịch UBND tỉnh văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản	Văn thư	04 giờ	- Mẫu 05 và Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết

	<p>tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên và Hồ sơ kèm theo;</p> <p>Trường hợp không đủ yêu cầu, điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, chuyển đến B10.</p>			<p>định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên và Hồ sơ kèm theo;</p> <p>- Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.</p>
B8	Xem xét, quyết định cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên và gửi kết quả cho Sở Tư pháp	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày làm việc	Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B9	Sau khi nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư	01 ngày làm việc	Mẫu 05, 06; Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B10	Trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; kèm Dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
	* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.			
3	BIỂU MẪU			

	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.QTV.01.01	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên  BM.QTV.01.01.docx
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên;	
-	Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		



2. Cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên đối với luật sư nước ngoài đã được cấp Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về luật sư, kiểm toán viên là người nước ngoài theo quy định của pháp luật về kiểm toán






1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.QTV.02	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	<p>Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đủ điều kiện hành nghề Quản tài viên theo quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 12 Luật Phá sản gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; + Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan. - Các trường hợp quy định tại Điều 14 Luật Phá sản gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân. + Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc. + Người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. 		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình. - Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Cổng Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn. 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề Quản tài viên theo <i>mẫu TP-QTV-02 ban hành kèm theo Nghị định số 112/2025/NĐ-CP.</i>	x	
-	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử có chứng thực		x

	từ bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam đối với luật sư nước ngoài do Bộ Tư pháp cấp; Chứng chỉ kiểm toán viên đối với kiểm toán viên là người nước ngoài do Bộ Tài chính cấp.		
-	Bản chính hoặc bản sao điện tử Bản tóm tắt lý lịch (tự khai).	x	x
-	2 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm trong thời hạn không quá sáu (06) tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.	x	
	<p>* Lưu ý: Khi nộp hồ sơ yêu cầu bản sao:</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định. 		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) 		
2.7	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh. - Cơ quan được ủy quyền: Không. - Cơ quan phối hợp: Không. 		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.		
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Tại Sở Tư pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên. <p>Tại UBND tỉnh:</p>		

	<p>- Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên;</p> <p>- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên.</p>			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Công Dịch vụ công Quốc gia: http://dichvucong.gov.vn.</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và thu phí theo quy định (nếu có).</p> <p>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:</p> <p>Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên.</p> <p>Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo</p>	Công chức được giao xử lý hồ sơ	03 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện

	Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên; Trình lãnh đạo Phòng.			cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký nháy duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên đã ký nháy
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày làm việc	Mẫu 05 và Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B7	Phát hành văn bản: Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Gửi Chủ tịch UBND tỉnh văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên và Hồ sơ kèm theo; Trường hợp không đủ yêu cầu, điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng	Văn thư	04 giờ	- Mẫu 05 và Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên và Hồ sơ kèm theo; - Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp

	chỉ hành nghề quản tài viên, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, chuyển đến B10.			chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B8	Xem xét, quyết định cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên và gửi kết quả cho Sở Tư pháp	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày làm việc	Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B9	Sau khi nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư	01 ngày làm việc	Mẫu 05, 06; Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B10	Trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; kèm Dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		





	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.QTV.02.01	Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên  BM.QTV.02.01.docx
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên	
-	Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		




3. Cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên

1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.QTV.03
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	Không	

2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<p>- <i>Đủ đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</i></p> <p>- Người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- <i>Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i></p> <p>- Qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề Quản tài viên <i>theo mẫu TP-QTV-03 ban hành kèm theo Nghị định số 112/2025/NĐ-CP.</i>	x	
-	2 ảnh màu cỡ 3cm x 4cm.	x	
	<p>* Lưu ý: Khi nộp hồ sơ yêu cầu bản sao:</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).		
2.5	<p>Thời hạn giải quyết:</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i></p> <p>- Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>		
2.7	<p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.</p> <p>- Cơ quan được ủy quyền: Không.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Không.</p>		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.		
2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Tại Sở Tư pháp:</p> <p>- Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên.</p> <p>- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên.</p> <p>Tại UBND tỉnh:</p> <p>- Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên;</p> <p>- Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên.</p>		
2.10	Quy trình xử lý công việc		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh (motcua.hatinh.gov.vn)</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho cá nhân và thu phí theo quy định (nếu có). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02, 03 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp (HC&BTTP) xử lý.	Cán bộ TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ: Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên; Trình lãnh đạo Phòng.</p>	Công chức được giao xử lý hồ sơ	02 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B5	Kiểm tra hồ sơ, ký nháy duyệt dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	01 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên đã ký nháy
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày làm việc	Mẫu 05 và Văn bản đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B7	<p>Phát hành văn bản: Trường hợp đáp ứng yêu cầu, điều kiện: Gửi Chủ tịch UBND tỉnh văn bản đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên và Hồ sơ kèm theo;</p>	Văn thư	04 giờ	<p>- Mẫu 05 và Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên và Hồ sơ kèm theo; - Hoặc mẫu 05, 06; Văn bản</p>

	Trường hợp không đủ yêu cầu, điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên, chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, chuyển đến B10.			thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B8	Xem xét, quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên và chuyển kết quả cho Sở Tư pháp	Chủ tịch UBND tỉnh	1,5 ngày	Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B9	Sau khi nhận kết quả từ UBND tỉnh, chuyển cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Văn thư	04 giờ	Mẫu 05, 06; Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
B10	Trả kết quả cho cá nhân	Cán bộ TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; kèm Dự thảo Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên.
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ		
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả		

	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.QTV.03.01	 BM.QTV.03.01.docx Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên
4	HỒ SƠ LƯU:	
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có), 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	
-	Văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên, dự thảo Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên	
-	Quyết định cấp lại Chứng chỉ hành nghề quản tài viên hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện cấp lại chứng chỉ hành nghề quản tài viên.	
Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.		

4. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân








1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.QTV.04
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH	
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:	
	<p>Những người sau đây không được đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đủ điều kiện quy định tại Điều 12 Luật phá sản gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; + Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan; + Có chứng chỉ hành nghề Quản tài viên. - Thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 14 Luật Phá sản gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân 	

	<p>quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân.</p> <p>+ Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích; người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.</p> <p>+ Người mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.</p> <p>- Người đang bị cấm hành nghề quản lý, thanh lý tài sản theo bản án hay quyết định của Tòa án đã có hiệu lực.</p>		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<p>- <i>Đã đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</i></p> <p>- Người đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân thực hiện trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.</p> <p>- <i>Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i></p> <p>- Qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</p>		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân, <i>theo mẫu TP-QTV-04 ban hành kèm theo Nghị định số 112/2025/NĐ-CP.</i>	x	
	<p><i>* Trong quá trình thẩm tra hồ sơ đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân, trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân yêu cầu cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của người đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân theo quy định của pháp luật về lý lịch tư pháp.</i></p> <p>* Lưu ý:</p> <p>- Khi nộp hồ sơ yêu cầu bản sao:</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thì kèm theo bản gốc để đối chiếu.</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.</p>		

2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).			
2.5	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
2.6	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			
2.7	Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.			
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.			
2.9	Kết quả giải quyết TTHC: - Hồ sơ đủ điều kiện: Văn bản ghi tên vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân.			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). 2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3

	<p>Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì thông báo bằng văn bản cho cá nhân để hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có).</p>			
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng HC&BTTP xử lý	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	<p>Xem xét thẩm định, xử lý hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản ghi tên vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân; Trình lãnh đạo phòng.</p>	Công chức được giao xử lý hồ sơ	03 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản ghi tên vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
B5	Xem xét, duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 ngày	Mẫu 05 và Dự thảo Văn bản ghi tên vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư

				cách cá nhân đã ký nháy
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B5, chuyên Phòng HC&BTTP để phát hành	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày	Mẫu 05 và Văn bản ghi tên vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
B7	Phát hành văn bản và trả kết quả cho Bộ phận TN&TKQ	Văn thư	04 giờ	Mẫu 05, 06 và Văn bản ghi tên vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
B8	Trả kết quả cho tổ chức	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Văn bản ghi tên vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết				

	<i>quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	
3	BIỂU MẪU	
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả  Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.QTV.04.01	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân  BM.QTV.04.01.docx

4	HỒ SƠ LƯU
-	Mẫu 01; 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;
-	Văn bản ghi tên vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân.
<p>Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	

5. Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản








1	KÝ HIỆU QUY TRÌNH	QT.QTV.05	
2	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
2.1	Điều kiện thực hiện TTHC:		
	Không		
2.2	Cách thức thực hiện TTHC:		
	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Đã đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.</i> - <i>Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản nộp hồ sơ đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh.</i> - <i>Nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - <i>Qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i> 		
2.3	Thành phần hồ sơ, bao gồm:	Bản chính	Bản sao
-	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, <i>theo</i>	x	

	<i>mẫu TP-QTV-05 ban hành kèm theo Nghị định số 112/2025/NĐ-CP.</i>		
-	Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	X	X
	<p><i>* Trong quá trình thẩm tra hồ sơ đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp, trong trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp có quyền yêu cầu cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của thành viên hợp danh, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của công ty hợp danh, những người khác hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong công ty hợp danh (nếu có); chủ doanh nghiệp tư nhân, những người khác hành nghề quản lý.</i></p> <p><i>* Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nộp hồ sơ yêu cầu bản sao: + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thì kèm theo bản gốc để đối chiếu. + Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính hoặc bản chứng thực điện tử bản sao từ bản chính. + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. 		
2.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
2.5	Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
2.6	<p>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh - Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh. - <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để thực hiện phi địa giới hành chính.</i> - Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). 		
2.7	<p>Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tư pháp. Cơ quan được ủy quyền: Không. Cơ quan phối hợp: Không.</p>		
2.8	Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức		

2.9	<p>Kết quả giải quyết TTHC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ đủ điều kiện: Quyết định ghi tên doanh nghiệp vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản. - Hồ sơ không đủ điều kiện: Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. 			
2.10	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<p>1. Tiếp nhận hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ cá nhân hoặc từ dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Hà Tĩnh (motcua.hatinh.gov.vn).</p> <p>2. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức để hoàn thiện hồ sơ. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức và yêu cầu nộp phí, lệ phí (nếu có). 	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và Hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng HC&BTTP xử lý	Công chức TN&TKQ	02 giờ	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 giờ	Mẫu 05 và Hồ sơ kèm theo
B4	Xem xét thẩm định, xử lý hồ	Công chức	03	Mẫu 05 và Dự thảo

	<p>sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Dự thảo Quyết định ghi tên doanh nghiệp vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; <p>Trình Lãnh đạo phòng.</p>	được giao xử lý hồ sơ	ngày làm việc	Quyết định ghi tên doanh nghiệp vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
B5	Xem xét, ký nháy duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B4, trực tiếp hoặc giao chuyên viên trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo phòng HC&BTTP	02 ngày làm việc	Mẫu 05 và Dự thảo Quyết định ghi tên doanh nghiệp vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản hoặc dự thảo Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đã ký nháy
B6	Phê duyệt dự thảo kết quả giải quyết TTHC tại B5, chuyển Phòng HC&BTTP để phát hành	Lãnh đạo Sở Tư pháp	01 ngày làm việc	Mẫu 05 và Quyết định ghi tên doanh nghiệp vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý,

				thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
B7	Phát hành văn bản và trả kết quả cho Bộ phận TN&TKQ	Văn thư	04 giờ	Mẫu 05, 06 và Quyết định ghi tên doanh nghiệp vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
B8	Trả kết quả cho tổ chức	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 kèm Quyết định ghi tên doanh nghiệp vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, Sở Tư pháp ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Bộ phận TN&TKQ để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>			
3	BIỂU MẪU			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		

		 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ  Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ  Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả  Mẫu 04.docx
	Mẫu 05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ  Mẫu 05.docx
	Mẫu 06	Sổ theo dõi hồ sơ  Mẫu 06.docx
	BM.QTV.05.01	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản  BM.QTV.05.01.doc
4	HỒ SƠ LƯU	
-	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có) và 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Tư pháp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ;	
-	Hồ sơ đầu vào theo mục 2.3;	

-	Quyết định ghi tên doanh nghiệp vào danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản hoặc Văn bản thông báo về việc không đáp ứng yêu cầu/điều kiện đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.
Hồ sơ được lưu tại Phòng HC&BTTP, thời gian lưu 02 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành./.	